THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 19 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước (kể cả Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước), doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Điều 2. Đơn vị báo cáo

1. Doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ), bao gồm:

- Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước;

- Văn phòng Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước (báo cáo phần hoạt động của văn phòng Tập đoàn, Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc);

- Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn sở hữu vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

2. Doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, bao gồm:

- Doanh nghiệp có vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm từ 10% vốn điều lệ trở lên;

- Dự án có vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm từ 10% vốn đầu tư trở lên.

Điều 3. Nội dung báo cáo và kỳ báo cáo

Báo cáo tháng: Báo cáo tháng được áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động trong các ngành: khai khoáng, công nghiệp chế biến, điện, khí đốt, cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, thông tin và truyền thông, kinh doanh bất động sản, vận tải kho bãi, thương mại và dịch vụ.

Chỉ tiêu báo cáo: hàng tháng các doanh nghiệp phải báo cáo các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu thuần theo ngành hoạt động;

- Số lượng/sản lượng sản phẩm theo ngành hoạt động.

Ngoài ra, đối với doanh nghiệp có hoạt động xuất/nhập khẩu hàng hóa phải báo cáo các chỉ tiêu: lượng và giá trị hàng hóa xuất/nhập khẩu phân theo nước và mặt hàng.

Đối với doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, phải báo cáo các chỉ tiêu: vốn điều lệ, vốn đầu tư thực hiện chia theo nguồn vốn, lao động, thuế và các khoản nộp ngân sách.

Báo cáo quý: Báo cáo quý được áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng; doanh nghiệp có hoạt động thu/chi dịch vụ với nước ngoài, hoặc doanh nghiệp là chủ đầu tư.

Các chỉ tiêu phải báo cáo bao gồm:

Doanh nghiệp có hoạt động xây dựng phải báo cáo các chỉ tiêu giá trị sản xuất xây dựng chia theo loại công trình;

Doanh nghiệp có hoạt động thu/chi dịch vụ với nước ngoài phải báo cáo các chỉ tiêu giá trị thu/chi theo loại dịch vụ;

Doanh nghiệp là chủ đầu tư phải báo cáo các chỉ tiêu: vốn đầu tư thực hiện chia theo nguồn vốn và khoản mục đầu tư.

Báo cáo 6 tháng: Báo cáo 6 tháng về lao động và thu nhập của người lao động áp dụng đối với toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Báo cáo 6 tháng về hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản được áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Các chỉ tiêu báo cáo bao gồm:

- Doanh nghiệp có hoạt động trồng trọt phải báo cáo các chỉ tiêu: diện tích gieo trồng cây hàng năm và diện tích cây lâu năm hiện có;

- Doanh nghiệp có hoạt động chăn nuôi phải báo cáo các chỉ tiêu: số lượng và sản lượng một số vật nuôi chủ yếu;

- Doanh nghiệp có hoạt động lâm nghiệp phải báo cáo các chỉ tiêu: diện tích rừng trồng; sản lượng khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ;

- Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản phải báo cáo các chỉ tiêu: sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác.

Báo cáo năm: Báo cáo năm được áp dụng đối với toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Các chỉ tiêu báo cáo bao gồm:

Những chỉ tiêu chung áp dụng đối với toàn bộ các doanh nghiệp:

- Thông tin định danh của doanh nghiệp;

- Các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm doanh thu chia theo ngành hoạt động, thuế và các khoản phí, lệ phí nộp ngân sách, lợi nhuận;

- Lao động và thu nhập của người lao động; đóng góp của doanh nghiệp về bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và kinh phí công đoàn;

- Vốn đầu tư thực hiện trong năm chia theo nguồn vốn, khoản mục đầu tư;

- Các khoản chi và đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xử lý và bảo vệ môi trường;

- Các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp;

- Các chỉ tiêu phản ánh tình hình xử lý rác thải doanh nghiệp và bảo vệ môi trường.

Những chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp:

Ngoài các chỉ tiêu chung nêu ở mục a, các doanh nghiệp, dự án còn phải báo cáo các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm các chỉ tiêu phản ánh về sản phẩm/sản lượng, quy mô, năng lực sản xuất của doanh nghiệp, cụ thể:

Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất công nghiệp báo cáo các chỉ tiêu: Khối lượng sản phẩm sản xuất, tiêu thụ, tồn kho và giá trị sản phẩm xuất kho tiêu thụ trong năm, doanh thu thuần sản xuất công nghiệp.

Doanh nghiệp có hoạt động xây dựng báo cáo các chỉ tiêu: Giá trị sản xuất xây dựng theo loại công trình; diện tích nhà ở hoàn thành trong năm theo chất lượng nhà, loại nhà và công trình thực hiện trong năm.

Doanh nghiệp có hoạt động thương mại báo cáo các chỉ tiêu: Số cơ sở và diện tích kinh doanh.

Doanh nghiệp có hoạt động dịch vụ lưu trú báo cáo các chỉ tiêu: Số cơ sở kinh doanh; lượt khách/ngày khách phục vụ.

Doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi, bốc xếp báo cáo các chỉ tiêu: Số phương tiện vận tải chia theo loại đường; sản phẩm vận tải, bốc xếp chia theo loại đường.

Doanh nghiệp có hoạt động dịch vụ ăn uống báo cáo các chỉ tiêu: Số cơ sở kinh doanh theo ngành.

Doanh nghiệp có hoạt động du lịch báo cáo các chỉ tiêu: Số cơ sở; lượt khách/ngày khách du lịch theo tua;

Doanh nghiệp có hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản báo cáo các chỉ tiêu:

- Diện tích, năng suất, sản lượng một số loại cây;

- Số lượng, sản phẩm một số vật nuôi;

- Sản lượng khai thác lâm sản;

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác;

- Tàu thuyền khai thác hải sản có động cơ.

Doanh nghiệp có hoạt động thu gom và xử lý rác thải báo cáo các chỉ tiêu: Khối lượng rác thải đã thu gom/xử lý trên địa bàn.

Doanh nghiệp có hoạt động xuất/nhập khẩu hàng hóa báo cáo các chỉ tiêu: lượng và giá trị xuất/nhập khẩu phân theo nước và mặt hàng.

Doanh nghiệp có hoạt động thu/chi dịch vụ với nước ngoài báo cáo các chỉ tiêu: Giá trị thu/chi theo loại dịch vụ và nước đối tác.

Điều 4. Đơn vị nhận báo cáo

- Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) nhận báo cáo của toàn bộ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn.

- Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận báo cáo của doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn.

Điều 5. Thời hạn nhận báo cáo

Báo cáo tháng: ngày 12 hàng tháng.

Báo cáo quý: ngày 12 tháng cuối quý.

Báo cáo 6 tháng: ngày 12 tháng 6 và ngày 12 tháng 12.

Báo cáo 6 tháng về số lượng và sản phẩm chăn nuôi vào ngày 12 tháng 4

Báo cáo năm: ngày 31 tháng 3 năm sau.

Báo cáo năm đối với hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản: ước năm vào ngày 12 tháng 12 và chính thức năm vào ngày 25 tháng 01 năm sau; Báo cáo số lượng và sản phẩm chăn nuôi vào ngày 12 tháng 10.

Điều 6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Quyết định này, quy định cụ thể hệ thống biểu mẫu và giải thích chế độ báo cáo thống kê cơ sở; đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chế độ báo cáo và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2011 và bãi bỏ các văn bản sau:

- Quyết định số 62/2003/QĐ-BKH ngày 27 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê định kỳ doanh nghiệp nhà nước;

- Quyết định số 373/QĐ-TCTK ngày 10 tháng 9 năm 1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Tổng công ty thành lập theo Quyết định của Thủ tướng, các Tổng công ty thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng (gọi tắt là Tổng công ty 90, 91) và các Tổng công ty thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư liên bộ số 01/LB-TCTK-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 1997 của Tổng cục Thống kê và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định Chế độ báo cáo thống kê đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng